TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mạc Ngọc Day.

2. Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu Trung T Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang và điểm cầu T phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T, tên gọi khác: Hoa A T**,** sinh ngày 19/10/1999, tại tỉnh Thái N; nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Xóm Đồng C, xã Văn Lang, tỉnh Thái N (cũ là xóm Đồng C, xã H B, huyện Đồng H, tỉnh Thái N); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà Ma Thị H, sinh năm 1982; A chị em: Không;

Tiền án: Ngày 22/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện Đồng H, tỉnh Thái N xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2021, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyênên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** A Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 30, khu 5, phường An B, T phố Hải P. Có mặt tại phiên toà, vắng mặt khi Tuyênên án.

*** Người làm chứng:**

- A Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Vĩnh G, xã Chiêm H, tỉnh Tuyênên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- A Nguyễn ThA T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Vĩnh T, xã Đồng Y, tỉnh Tuyênên Quang. Vắng mặt.

- Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 30, khu 5, phường An B, T phố Hải P. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Ngô Ngọc M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Tân T, xã Thái H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 28/02/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ôtô khách biển số 15F-009.17 (xe ô tô của chị Đoàn Thị A, ở tại tổ 30, khu 5, phường An B, T phố Hải P), xuất bến tại Bến xe Hà G đi Hải P. Trên đường đi đến khu vực Km27 Hà Giang – Tuyênên Quang thuộc địa phận huyện Vị Xuyên (nay là xã Vị Xuyên) tỉnh Tuyên Quang, thấy xe ô tô khách biển số 15F-009.30 do A Nguyễn Mạnh T điều khiển vượt xe ôtô khách do T điều khiển. T cho rằng A T điều khiển vượt xe mình để đón hết khách nên bực tức, nảy sinh ý định đánh A Nguyễn Ngọc Q (là phụ xe ô tô A T điều khiển) ở trạm dừng nghỉ. Khoảng 13 giờ 52 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến Trạm dừng nghỉ M Xuyênến thuộc thôn Tân T, xã Thái H, huyện Hàm Y (nay là xã Thái H), tỉnh Tuyên Quang. Cùng lúc này A T và A Q thông báo cho hành khách lên xe để tiếp tục đi Hải P (xe do A T điều khiển đến trạm dừng nghỉ trước). Khi dừng xe, T tay phải lấy 01 kiếm bằng kim loại, đầu nhọn, (kích thước chiều dài 88,5 cm, đường kính chuôi 04 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 3,4 cm) để ở phía sau ghế lái xe ô tô (không xác định được kiếm của ai) xuống đánh A Q, nhưng được A Ngô Ngọc M, là chủ quán can ngăn. A Q chạy về phía cửa lên xuống xe ô tô do A T điều khiển, T cầm kiếm đuổi theo. Khi đến xe ô tô của A T, T tay phải cầm kiếm chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bàn tay trái (rách da tại các ngón 2, 3, 4, 5) của A T gây thương tích. Sau đó mọi người đưa A T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi chém A T, T cầm theo kiếm bỏ trốn đến xã Sơn Vĩ, huyện Mèo V (nay là xã Sơn V), tỉnh Tuyên Quang. Trên đường bỏ trốn T giấu kiếm tại Km7 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc thôn 16, xã Trung M, huyện Y Sơn (nay là xã Y Sơn), tỉnh Tuyên Quang.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 23/2025/KLTTCT-TTYK&PY, ngày 08/4/2025 của Trung T giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Nguyễn Mạnh T:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo ngón 2 như mô tả: 3%

- Sẹo ngón 3 như mô tả: 3%

- Sẹo ngón 4 như mô tả: 3%

- Sẹo ngón 5 như mô tả: 3%

- Mẻ xương đốt I ngón 2: 1%

- Mẻ xương đốt I ngón 3: 1%

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh T tại thời điểm giám định là: 13% (mười ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định số 708/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của P Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật gửi giám định là Kiếm thuộc mục 1, Phụ lục 3 DA mục "Vũ khí thô sơ" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Điểm d, khoản 2; điểm a khoản 4, Điều 2, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định:

2. *Vũ khí quân dụng* bao gồm:

d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật;

4. *Vũ khí thô sơ* bao gồm:

a) Kiếm, giáo, mác, thương, dao găm, lưỡi lê, đao, mã tấu, côn, quả đấm, quả chùy, cung, nỏ, phi tiêu thuộc dA mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

Vũ khí quy định tại điểm a khoản 4 (Kiếm) sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thuộc "Vũ khí quân dụng".

- Tại Bản kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của P Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video ký hiệu A1 và A2 lưu trong thẻ nhớ cần giám định.

Cáo trạng số 95/CT-VKTQ-P2, ngày 11 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ (thuộc trường hợp có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134 và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang luận tội giữ N quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/4/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại tại phiên toà. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Mạnh T số tiền 83.313.094 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm bằng kim loại, kích thước dài 88,5cm, đường kính chuôi 04cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 3,4cm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và Tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Về thời gian tạm giam, bị cáo trình bày thực tế bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2025, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang lập B bản bắt tạm giam bị cáo ngày 11/4/2025 là không đúng, bị cáo bị tạm giam 14 ngày không đúng pháp luật. Về hành vi của bị cáo, do xe của bị hại T đón khách của xe bị cáo, làm ảnh hưởng đến uy tín tính chất công việc của bị cáo, bị cáo bị kích động nhất thời, bị cáo dùng kiếm chém gây thương tích cho A T, nên hành vi của bị cáo là gây thương tích trong trường hợp bị kích động nhất thời theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS. Bị cáo phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang cung cấp thông tin tài liệu làm sáng tỏ nội dụng vụ án khác, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại gồm các khoản: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang là 966.800 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Minh (Hà Giang) là 4.346.294 đồng; thu nhập thực tế bị mất, giảm sút 60 ngày (từ ngày 28/02/2025) x 800.000đ/ngày là 48.000.000 đồng; tiền bồi

thường về giảm sút sức khoẻ và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 83.313.094 đồng. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm phám luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Mạnh T xác định giữa A và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Khoảng 13 giờ 52 phút, ngày 28/02/2025, tại trạm dừng nghỉ M Xuyênến thuộc thôn Tân T, xã Thái H, huyện Hàm Y (nay là xã Thái H), tỉnh Tuyên Quang, A T bị Nguyễn Ngọc T sử dụng 01 kiếm bằng kim loại chém một nhát từ trên xuống dưới, gây thương tích tổn hại 13% (mười ba phần trăm). Về trách nhiệm dân sự, bị hại T yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản gồm: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang là 966.800 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Minh (Hà Giang) là 4.346.294 đồng; thu nhập thực tế bị mất, giảm sút 60 ngày (từ ngày 28/02/2025) x 800.000đ/ngày là 48.000.000 đồng; tiền bồi thường về giảm sút sức khoẻ và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 83.313.094 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc Q, Đoàn Thị A; Ngô Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra. Người làm chứng Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, Tuyên nhiên Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ và đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng về toàn bộ diễn biến thời gian và địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án, B bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Hồi 13 giờ 52 phút, ngày 28/02/2025, tại Trạm dừng nghỉ M Xuyênến thuộc thôn Tân T, xã Thái H, tỉnh Tuyên Quang (trước là thôn Tân T, xã Thái H, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 Kiếm bằng kim loại, kích thước dài 88,5 cm, đường kính chuôi 04 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 3,4 cm, là vũ khí quân dụng chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bàn tay trái của A Nguyễn Mạnh T, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm).

Bị cáo trình bày, do xe ô tô của bị hại T đón khách của xe bị cáo, làm ảnh hưởng đến uy tín tính chất công việc của bị cáo, bị cáo bị kích động nhất thời, bị cáo dùng kiếm chém gây thương tích cho A T, nên hành vi của bị cáo là gây thương tích trong trường hợp bị kích động nhất thời theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS. Nhưng thực tế bị cáo là lái xe thuê cho xe ô tô 15F - 009.17, không có căn cứ thể hiện việc trA giành khách giữa xe ô tô 15F – 009.30 với xe của bị cáo lái thuê, giữa bị cáo và bị hại T không có mâu thuẫn, đồng thời bị cáo là lái xe thuê xe ô tô 15F - 009.17 không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của bị cáo, nên việc bị cáo cho rằng bị cáo dùng Kiếm gây thương tích cho bị hại trong trạng thái tinh thần bị kích động theo Điều 135 BLHS là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ (thuộc trường hợp có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134 và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tại giai đoạn điều tra, trong quá trình bị tạm giam với các đối tượng trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra trong năm 2024 tại tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh khác trong nước, bị cáo đã cung cấp thông tin có giá trị cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, trong đó có việc xác định hành vi vi phạm của các đối tượng khác trong vụ án, xác định đây là tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không áp dụng tình tiết này theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại T, cố ý sử dụng Kiếm chém gây thương tích tổn hại sức khoẻ 13% đối với bị hại T thể hiện việc coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ. Bị cáo có 01 tiền án ngày 22/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện Đồng H, tỉnh Thái N xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này. Căn cứ vào tính nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu trA P chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung buộc tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương P ngừa tội phạm chung, xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Mạnh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang là 966.800 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Minh (Hà Giang) là 4.346.294 đồng; thu nhập thực tế bị mất, giảm sút 60 ngày (từ ngày 28/02/2025) x 800.000đ/ngày là 48.000.000 đồng; tiền bồi thường về giảm sút sức khoẻ và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 83.313.094 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại T, tổng số tiền là 83.313.094 đồng. Xét thấy, tại phiên toà bị cáo và bị hại đã tự nguyện thống nhất thoả thuận bồi thường thiệt hại, việc thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại tại phiên toà.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 kiếm bằng kim loại, kích thước dài 88,5cm, đường kính chuôi 04cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 3,4cm là phương tiện công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo trình bày bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2025, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang lập B bản bắt tạm giam bị cáo vào ngày 11/4/2025 là không đúng, bị cáo bị tạm giam 14 ngày không đúng pháp luật, đề nghị HĐXX làm rõ. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn đến xã Sơn Vỹ, tỉnh Tuyên Quang. Đến ngày 28/3/2025 bị cáo có B bản lấy lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang. Ngày 11/4/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 459 đối với bị cáo, cùng ngày 11/4/2025 có B bản bắt bị can để tạm giam, có người chứng kiến, bị cáo thừa nhận có ghi ý kiến và ký trong B bản bắt bị can để tạm giam. Trong hồ sơ không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2025, do đó không có căn cứ xem xét ý kiến của bị cáo trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA và hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích*" và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại tại phiên toà. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Mạnh T số tiền 83.313.094 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn không trăm chín mươi tư đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm bằng kim loại, kích thước dài 88,5cm, đường kính chuôi 04cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 3,4cm.

Tình trạng vật chứng như B bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và P Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Tuyên Quang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.165.654đ (Bốn triệu một trăm sáu mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 4.365.654đ (Bốn triệu ba trăm sáu mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm. Bị hại có mặt tại phiên toà, vắng mặt khi Tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQANĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn